TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **29** /2023/DS -ST
Ngày 21/4/2023
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Lương**
Ông **Trần Hải**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Minh Tâm** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: **Trần Thị Quỳnh Trang** - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023. Giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Mai Phương L**, sinh năm 1969. Địa chỉ: 75 đường C.G, Tổ 67, phường A.K, quận T.K, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1970. Địa chỉ: K552/19 T.N.V, phường H.T.T, quận H.C, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên lạc: số 61 đường N.G.T, phường 25, quận B.T, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977. Địa chỉ: 43 đường B.C.T, phường H.X, quận C.L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa Nguyên đơn là bà Mai Phương L trình bày:*

Ngày 3/4 /2020 bà Nguyễn Thị B có mượn của bà số tiền là 300.000.000 đồng với mục đích để mua đất và hẹn sẽ trả trong vòng 1 tháng. Khi vay bà B có để lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị B theo thửa đất số 997 tờ bản đồ số 19, Diện tích 517,7 m2 tại thôn 1 xã Ninh Thủy thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất được do Sở Tài nguyên tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/3/2020. Khi đến mượn tiền bà B đi cùng em ruột là bà Nguyễn Thị H và cũng là người chứng kiến việc bà B trực tiếp viết giấy, nhận tiền. Đến thời hạn trả nợ bà L đã nhiều lần hối thúc nhưng bà B cứ hứa hẹn, nhiều lần trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình. Nay Bà L yêu cầu bà B

trả lại cho số tiền gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà Mai Phương L rút yêu cầu không tính lãi

** Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn Nguyễn Thị B có văn bản trình bày:* Bà hoàn toàn không mượn tiền của bà L. Chữ ký trong giấy là chữ ký của chính bà nhưng bà chỉ ký khống trước để đưa cho bà H vay tiền, chứ thực chất bà không phải là người vay tiền của bà L. Còn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 198890 do Sở TNMT tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/3/2020 số vào sổ cấp GCN: Cs 03555 thì bà đưa cho em gái là bà Nguyễn Thị H giữ và bà H đã tự ý mang thế chấp vay tiền của bà L nên số tiền 300.000.000 đồng không phải là do bà trực tiếp vay của bà L nên bà không có nghĩa vụ trả số tiền này.

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà Nguyễn Thị B là chị ruột bà và bà là người dẫn bà B đến gặp bà L để trực tiếp viết giấy mượn tiền và nhận tiền từ bà B. Ngoài ra, việc tiền bạc giữa bà Nguyễn Thị B và bà Mai Phương L bà hoàn toàn không biết và việc khi vay bà B có thế chấp một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà B là do bà B tự ý và không liên quan đến bà.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Bích có nghĩa vụ thanh toán cho bà Mai Phương Lan số tiền nợ là 300.000.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"giữa bà Mai Phương L và bà Nguyễn Thị B được Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý là đúng thẩm quyền được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39 BLTTDS.

Xét thấy quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Mai Phương L khi tiến hành khởi kiện cung cấp địa chỉ của bị đơn là bà theo như nội dung Giấy mượn tiền là tại K552/19 Trưng Nữ Vương, tổ 15 cũ (tổ 21 mới), phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Biên bản xác minh tại địa phương không có việc bà B cư trú tại đây. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu Giấy xác nhận thông tin cư trú ngày 02/6/2022 do UBND phường Hòa Thuận Tây xác nhận, Công văn số 174/UBND ngày 05/7/2022 xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, và nội dung công văn của Cơ quan điều tra Công an TP Đà Nẵng yêu cầu cung cấp thông tin đến vụ án của bà Nguyễn Thị B thì đều xác định địa chỉ của bà B là tại tổ 15 cũ (tổ 21 mới), phường Hòa Thuận Tây,

quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Bản thân bà B khi tham gia phiên hòa giải này 09/12/2022 và trong bản tự khai ngày 05/12/2022 cũng không cung cấp địa chỉ cư trú khác. Do đó, có cơ sở xác định đây là địa chỉ cư trú cuối cùng của bị đơn và bị đơn cố tình bỏ trốn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND quận Hải Châu.

Trong giai đoạn đưa vụ án ra xét xử, bị đơn là Nguyễn Thị B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Bích.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Mai Phương L về việc yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị B phải có nghĩa vụ trả số tiền 300.000.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:Ngày 30/4/2020 bà Mai Phương L có cho bà Nguyễn Thị B mượn 300.000.000 đồng và có để lại GCNQSDĐ của bà B cho bà L với mục đích là mượn tiền để mua đất, bên mượn có cam kết sẽ thanh toán nợ gốc và lãi theo đúng thỏa thuận và có bà Nguyễn Thị H làm chứng, đầy đủ chữ ký của bà L, bà B và bà H. Bà L có cung cấp nhiều chứng cứ như giấy chứng nhận QSDĐ bản sao có công chứng, giấy mượn tiền, cùng đoạn tin nhắn thể hiện được giữa bà B và bà L có sự quen biết nhau và liên quan đến nội dung bà B có mượn tiền bà L (tin nhắn vào ngày 20/01/2022).

Xét thấy việc bà B có lời khai trình bày đây là bà ký khống chữ ký của mình trong giấy vay tiền và để lại kèm theo GCNQSDĐ cho em gái là bà H để đi vay tiền, đồng thời không có quan hệ quen biết với bà L là hoàn toàn mâu thuẫn với lời trình bày của người cho vay tiền là bà L và người làm chứng trong giao dịch mượn tiền là bà H. Hơn nữa, các nội dung tin nhắn zalo do bà L cung cấp cũng thể hiện rõ là bà B có quan hệ quen biết bà L trước đó. Mặt khác, việc bà B khai đã đưa GCNQSDĐ đứng tên mình cho em ruột là bà Nguyễn Thị H cất giữ giùm nhưng lại làm đơn yêu cầu báo mất tại UBND xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa để được cấp sổ mới cho thấy bà B có sự gian dối, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà L. Bà B cũng không đưa ra được các chứng cứ chứng minh nào khác cho việc mình không xác lập quan hệ vay tiền như đã trình bày. Từ những phân tích trên, nhận thấy việc bà B khai ký khống và không có quan hệ vay nợ với bà L là không có căn cứ, do đó có cơ sở khẳng định việc lập Giấy vay mượn tiền giữa bà L và bà B là có trên thực tế.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Bích chỉ có duy nhất một văn bản trình bày là chữ ký trong Giấy mượn tiền không phải của bà, bà cũng không yêu cầu thực hiện việc giám định chữ ký. Những lần sau dù đã được Tòa án triệu tập nhưng bà Bích không đến Tòa tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và không có nội dung trình bày gì khác để chứng minh cho quyền lợi của mình. Do đó căn cứ vào Điều 470, 466 BLDS, xác định bà Bích đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bà Lan, nên buộc bà Bích phải thanh toán số tiền đã mượn của bà Lan là 300.000.000 đồng và Bà L phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Bích khi bà Bích thanh toán xong khoản nợ.

Đối với số tiền lãi, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Mai Phương L rút yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị B tính tiền lãi, Hội đồng xét xử, xét thấy việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật nên không xem xét giải

quyết.

[2] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.500.000 đồng, hoàn trả lại cho Bà Mai Phương L số tiền 7.500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006188 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Mai Phương L** đối với bà **Nguyễn Thị B.**

Xử: Buộc bà **Nguyễn Thị B** phải có nghĩa vụ trả cho bà **Mai Phương L** số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng . Bà Mai Phương L có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị B 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 198890 do Sở TNMT tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/3/2020 số vào sổ cấp GCN: Cs 03555 đứng tên Nguyễn Thị B sau khi bà B thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho bà L

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng bà Nguyễn Thị B phải chịu, hoàn trả lại cho Bà Mai Phương L số tiền 7.500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006188 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 21/4/2023. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Ngọc Kinh Luân